

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ *ĐÁ VỐI HỒ ĐỨNG*

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	✓
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	✓
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	✓
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	✓
7	Giấy chứng nhận đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i>)	✓
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i>)	
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	✓
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	✓
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	✓
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu <i>(Luật năm 1996 Kèm yêu cầu)</i>	
13	Biên bản kiểm tra	✓
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	

Số: 58 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2011

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 4688/VPCP-KTN ngày 11/7/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản đã tiếp nhận trước ngày Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000227, chứng nhận lần đầu ngày 20/01/2011 của UBND Lạng Sơn tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Võ Nói;

Căn cứ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 20/6/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Võ Nói nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 29/6/2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 272/TTr-STNMT ngày 04/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Võ Nói được khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,65 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3 và 4 thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng được phép khai thác: $3.206.993 \text{ m}^3$

- Công suất khai thác: 130.000 m^3 (đá nguyên khai)/năm.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (từ tháng 8/2011 đến tháng 8/2036).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Điều 2. Công ty cổ phần Võ Nói có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Nhà nước.

3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

4. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 20/6/2011.

7. Thực hiện đóng cửa mỏ; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

8. Đóng góp, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng đường bộ hàng năm theo quy định.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty cổ phần Võ Nói nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, ký hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, Giám đốc Công ty cổ phần Võ Nói và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 18 /DKKT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 8 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

Số: 279/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 8 năm 2011

TỜ TRÌNH

**Về việc cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng,
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 4688/VPCP-KTN ngày 11/7/2011 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản đã tiếp nhận trước ngày Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Võ Nói nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 29/6/2011,

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty cổ phần Võ Nói (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở chính tại thôn Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần có mã số doanh nghiệp 4900229907 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22/4/2010; trong đó có ngành, nghề kinh doanh “*Sản xuất, khai thác, chế biến, mua bán vật liệu xây dựng,...*”.

Công ty đã được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1577/GP-UBND ngày 04/9/2007, diện tích 1,3ha, thời hạn 03 năm (từ tháng 9/2007-9/2010); giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 1607/GP-UBND ngày 15/10/2010, thời hạn 06 tháng (đến tháng 4/2011); Đến nay giấy phép đã hết hạn; để cải tạo, mở rộng khu vực khai thác, Công ty lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Hồ Dùng đã được UBND tỉnh cấp;
- + Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1350/GP-UBND ngày 22/7/2009.
- + Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 2226/QĐ-UBND ngày 11/11/2009.

+ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000227, chứng nhận lần đầu ngày 20/01/2011.

+ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 20/6/2011 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”.

+ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 10/7/2008 về việc cho Công ty cổ phần Võ Nói thuê đất để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản (đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường), tại mỏ đá Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng

- Thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần tư vấn mỏ lập.

- Vị trí khai thác mỏ Hồ Dùng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các Sở, ngành kiểm tra thực địa ngày 18/6/2009 nhất trí đề nghị UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản cho Công ty (có biên bản kèm theo).

- Công ty đã lập phương án sử dụng giao thông; Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Phòng Tài nguyên và Môi trường Hữu Lũng kiểm tra thực địa vị trí khai thác khoáng sản và phương án sử dụng giao thông phục vụ dự án khai thác khoáng sản ngày 29/7/2011.

Hồ sơ khai thác khoáng sản được lập đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

Đối chiếu quy định tại Điều 6 Luật khoáng sản năm 1996 và Điều 17 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ, Công ty có đủ điều kiện để được xem xét, cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Từ những kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và cấp giấy phép khai thác cho Công ty cổ phần Võ Nói với các nội dung sau:

- Địa điểm: Mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,65 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3 và 4 thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$, mũi chiếu 3° kèm theo.

- Trữ lượng được phép khai thác: $3.206.993 \text{ m}^3$

- Công suất khai thác: 130.000 m^3 (đá nguyên khai)/năm.

- Thời hạn khai thác: 25 năm (từ tháng 8/2011 đến tháng 8/2036).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty cổ phần Võ Nói;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Tr (10).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khanh

CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI
số..68.../CPVN

V/v: Xin phép khai thác khoáng sản



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 26 tháng 06 năm 2011

ĐƠN XIN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
- SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

Tên đơn vị xin cấp phép: **Công ty Cổ phần Võ Nói**

Trụ sở tại: Thôn Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253 825 794 ĐĐ: 0913 079 411

Giấy phép đầu tư số: 14121000227 chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2011 do ủy ban nhân dân tỉnh Lang Sơn cấp.

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá vôi Hố Dùng - xã Đồng Tân - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ lập năm 2009, đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng theo quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009.

Xin được khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá vôi Hố Dùng- xã Đồng Tân - huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực xin khai thác 7,65ha.

Được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, và 4 có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác: 6.200.592 m3.

Công xuất khai thác đá nguyên khai: 130.000 m3/ năm hay 169.000 m3/ năm đá sản phẩm các loại.

Thời hạn khai thác: 26 năm, từ tháng 07 năm 2011 đến tháng 06 năm 2037.

Công ty Cổ phần Võ Nói cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật.

Tài liệu kèm theo:

- Quyết định phê duyệt trữ lượng
- Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá Hố Dùng xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản;
- Bản sao tư cách pháp nhân công ty;
- Bản sao giấy phép đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI

VÕ NÓI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Giảng Võ

Số: 2226/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2009

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Hồ Dùng,
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị số 8/CP-VN ngày 20/10/2009 của Công ty Cổ phần Võ Nói V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 357/TTr-TNMT ngày 10 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng theo báo cáo thăm dò của Công ty Cổ phần Võ Nói với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Võ Nói thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1350/GP-UBND ngày 22/7/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là: 6.200.592,5 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 466.640,7 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 5.733.951,8 m³

d) Công ty Cổ phần Võ Nói có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Hồ Dùng là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần Võ Nói được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty Cổ phần Võ Nói không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty Cổ phần Võ Nói, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tân và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận: 20

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Xây dựng, Công Thương;
- Sở TN&MT (02 bản);
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

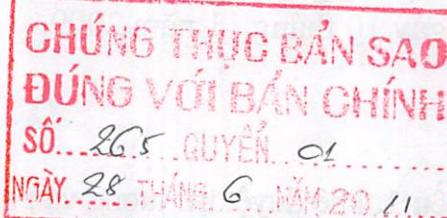
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình



Chu Công Chức

→ Hồ sơ

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 889

Ngày 24 tháng 01 năm 2011

→ TNKS.

Khoa

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000227

Chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2011

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 04/BC-SKHĐT ngày 11/01/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900229907 đăng ký lần đầu ngày 18/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22/4/2010, do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: (025). 3825794;

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Giảng Võ; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 20/4/1956; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 080987290; Ngày cấp: 21/8/1996; Nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn.



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁI TẠO, MỎ RỘNG MỎ ĐÁ VÔI HỒ DÙNG, XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

2.1. Mục tiêu đầu tư: khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần tăng ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng và tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất 169.000 m³ sản phẩm/năm tương đương 130.000m³ đá nguyên khai/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 9,2 ha.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: **22.999 triệu đồng**, trong đó:

- Chi phí xây lắp:	1.508 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	16.426 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB và tái định cư:	1.000 triệu đồng
- Chi phí QLDA, TVĐT, chi phí khác :	912 triệu đồng
- Vốn lưu động:	290 triệu đồng
- Lãi vay XDCB:	876 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.984 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn tự có và vay ngân hàng.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án là 26 năm, kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 18 tháng.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các quy định hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, kỹ quỹ phục hồi môi trường; cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty cổ phần Võ Nói không thực hiện đầu tư khai thác, chế biến, UBND tỉnh sẽ ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và một bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương Bình và Xã hội, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, UBND Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



Hữu Lũng, ngày 25 tháng 06 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI
về việc phê duyệt Dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản mỏ đá Hồ Dùng,
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 4900 229 907

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây Dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Hồ Dung, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000227, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty Cổ phần Võ Nói;

Căn cứ Quyết định số 967 /QĐ-UBND ngày 20 tháng năm 2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dung, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”;

Căn cứ văn bản Thẩm định Thiết kế cơ sở mỏ của sở Xây Dựng tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá Vôi Hồ Dung.

1. Tên Dự án: Cải tạo, mở rộng khai thác và chế biến đá vôi làm VLXD thông thường mỏ đá vôi Hồ Dung.

2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Võ Nói

3. Tên tổ chức lập Dự án: Công ty Cổ phần tư vấn Mỏ - MICC

- Tên Chủ nhiệm Dự án: Kỹ sư Nguyễn Đức Liên.

4. Tên tổ chức lập Thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần tư vấn Mỏ - MICC.

5. Tên tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Công ty cổ phần tư vấn Mỏ - MICC

6. Mục tiêu đầu tư: Khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận; tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; gh?p ph?p t?p ng?n s?ch nh? nước; thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện Hữu Lũng nói riêng và của tỉnh Lạng Sơn, khu vực nói chung.

7. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất 169 000m³ sản phẩm trên / năm tương đương với 130 000m³ đá nguyên khai /năm.

7.1. Trữ lượng, công suất thiết kế, tuổi thọ mỏ.

- Trữ lượng: 6,200,592.545 m³

- Công suất thiết kế: 169 000 m³ đá sản phẩm/năm, đá nguyên khai là 130 000 m³/năm

- Tuổi thọ mỏ là 26 năm.

7.2. Mở vỉa và chuẩn bị khai trường.

7.3. Hệ thống khai thác theo lớp xiên, cắt tầng từ trên xuống dưới sử dụng thiết bị cơ giới cùng lao động thủ công có khoan nổ mìn.

7.4. Công tác khoan nổ mìn: Tại mỏ Hồ Dùng có độ cứng theo thang chia của Prôtôđiacônôp là F = 8-10, do vậy trước khi xúc bốc lên phương tiện vận tải về trạm nghiền cần phải làmtoi sơ bộ. Trong dự án này, phương pháp làmtoi sơ bộ được chọn là phương pháp khoan nổ mìn. Đây là phương pháp phổ biến và có hiệu quả cao, phương pháp này đã và đang được áp dụng rộng rãi trong nghành khai thác mỏ hiện nay.

7.5. Công tác xúc bốc và vận tải trong mỏ.

- Công tác xúc bốc: Khi máy xúc làm việc, cấm bất kỳ ai ở trong phạm vi bán kính hoạt động của gầu xúc; không được quay gầu xúc ngang buồng lái của thiết bị vận tải, máy xúc phải đứng ở chỗ thích hợp nhất trong gường tầng để khi thao tác không bị vướng vào các thiết bị vận tải; chỉ khi máy xúc ngừng hàn mới được lên xuống máy xúc, người không có chuyên môn, nhiệm vụ không được lên máy xúc.

- Công tác vận tải: Với khối lượng cần vận tải là: 130 000m³ / năm, sau khi tính toán thì số lượng ô tô cần thiết phải sử dụng là 4 chiếc trọng tải 4.65 tấn, hiện tại công ty đã có 02 ô tô loại này, do vậy cần đầu tư bổ sung 02 chiếc có tính năng tương tự là đáp ứng đủ nhu cầu

7.6. Thải đất đá: Đặc thù của mỏ đá làm VLXD, đối tượng để khai thác và chế biến chính là đá. Do vậy công việc thải đất đá trong quá trình khai thác đá làm VLXD thường không có, tuy nhiên trong quá trình khai thác tùy thuộc điều kiện cụ thể mỏ của ta vẫn phải bóc đất phủ, loại bỏ đá không đủ tiêu chuẩn làm VLXD. Đó có thể coi là đất, đá thải, tuy nhiên nó vẫn có giá trị làm vật liệu san lấp cho các công trình công nghiệp và dân dụng. Theo tài liệu địa chất mỏ Hồ Dùng, trong diện tích tiến hành thăm dò, các đá gốc lộ ra liên tục, không có sản phẩm phong hóa không dùng được trong sản xuất vật liệu nên khối lượng đất bốc trong diện tích là không có. Nếu có cũng là phần nhỏ không đáng kể là các sản phẩm phong hóa, tàn tích ở một số khe đá, mùn thực vật. Với khối lượng không đáng kể nên khối lượng đất bốc không được tính. Do vậy, trong quá trình khai thác mỏ đá Hồ Dùng ta có thể coi như không có đất phủ.

7.7. Tháo khô và thoát nước: Kết quả điều tra địa chất thủy văn trong diện tích khu mỏ không thấy xuất lộ nước ngầm. Khi khai thác đá, đáy khai trường nằm trên

mức xâm thực địa phương, nước chảy vào mỏ chủ yếu là nước mưa. Nước mưa tối đa chảy vào mỏ được xác định theo công thức sau:

$$Q_m = F \times W, m^3 / \text{ngày đêm}$$

Trong đó:

F - Diện tích toàn mỏ, m²; F = 76.500 m²

W - Lượng mưa trung bình của tháng cao nhất là tháng 8 và tháng 9 và bằng 300 mm.

Thay vào công thức trên ta được: $Q = 0.3 \times 76.500 / 30 = 765 \text{ m}^3 / \text{ngày đêm.}$

Lượng mưa này chảy trên các rãnh bờ tầng, mặt tầng khai thác xuống nơi địa hình thấp hơn ở đầu mỏ phía đông và được tập chung vào hồ lăng rồi mới chảy theo hệ thống rãnh trên bờ mặt bằng của mỏ để đổ vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực tế lượng nước trên mỏ nhỏ hơn rất nhiều so với tính toán trên, vì trong quá trình thẩm định nước của dải địa hình tích tụ là cát, sét, sỏi sạn, các mảnh dưới chân núi rồi mới chảy qua hồ lăng trước khi ra hệ thống tiêu thoát chung của khu vực, do đó lượng nước này còn lại không nhiều. Thực tế ở địa phương cũng thấy vậy. Có thể kết luận là đặc điểm địa chất thủy văn và địa hình khu vực ít ảnh hưởng đến quá trình khai thác và chế biến đá. Biện pháp thoát nước mỏ chủ yếu là xây dựng các hào rãnh thoát nước bao quanh khu vực sản xuất là đủ.

7.8. Cung cấp điện, nước và thông tin liên lạc.

- Cung cấp điện: Để cung cấp điện cho các phụ tải cho mỏ, cần thiết đầu tư 2 trạm biến thế chọn bộ 320/6/0.4 KVA. Trạm biến thế được đặt tại khu vực nghiên sàng và đặt ở khu điều hành mỏ, từ đây sẽ xây dựng đường dây 0,4 KV lên khai trường cấp điện cho máy khoan và chiếu sáng bảo vệ ban đêm cũng như đến các hộ tiêu thụ khác trên tổng mặt bằng của mỏ. Nguồn điện cung cấp cho mỏ sẽ do Công ty điện lực của tỉnh Lạng Sơn đảm nhiệm đưa đến trạm biến thế của mỏ theo hợp đồng mua bán điện giữa hai bên.

- Cung cấp nước: Nước phục vụ cho hoạt động của mỏ đá vôi Hồ Dùng chủ yếu là cung cấp nước sinh hoạt cho người trên mỏ. Ngoài ra còn một số lượng phục vụ cho công tác chữa cháy, tưới đường. Với địa hình tự nhiên của mỏ đá vôi, nguồn nước cung cấp cho mỏ dự kiến 2 phương án: Phương án 1 thăm dò nguồn nước ngầm khu vực xung quanh mỏ nếu khả thi sẽ sử dụng giếng khoan. Phương án 2 sẽ cung cấp nước cho mỏ từ nguồn khác mang đến bằng xe té.

- Cung cấp thông tin liên lạc: Hiện nay thông tin liên lạc đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, không chỉ thông tin giữa doanh nghiệp và bên ngoài mà thông tin nội bộ doanh nghiệp sản xuất cũng rất quan trọng. Tại địa bàn xã Đồng Tân hiện nay hệ thống viễn thông bao gồm cả hệ thống điện thoại cố định và di động đều đã được phủ sóng và hoạt động tốt. Do vậy, khi đầu tư cho hệ thống thông tin liên lạc cho mỏ là khá thuận lợi.

7.9. Công nghệ chế biến khoáng sản: Công nghệ nghiên sàng sản xuất không qua các công đoạn phân loại và nhiều trung gian.

7.10. Vận tải ngoài: Hệ thống giao thông từ khu vực khai thác đến quốc lộ 1 khá thuận lợi, đường xá đã được trải nhựa, đoạn đường vào mỏ cũng đã được sửa chữa, tu bổ. Các hộ tiêu thụ sẽ tự lo phương tiện vận tải, tại mỏ chỉ bốc xúc lên phương tiện vận tải của khách hàng.

7.11. Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ trong mỏ.

- tất cả CBCNV làm việc tại mỏ đều phải được huấn luyện qua lớp an toàn, vệ sinh lao động do cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức. Công ty Cổ phần Võ Nói cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật lao động.

- Khi nổ mìn phải tuân theo quy phạm bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ; ở những khu vực cần thiết phải có nội quy, phương án để phòng chống cháy nổ.

8. Địa điểm xây dựng: Công trình mỏ đá Hồ Dùng được xây dựng tại xã Đồng Tân huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn. Với đặc điểm địa hình khu vực mỏ đá Hồ Dùng khá thuận lợi, ngay sát dưới chân núi đá là dải đất bằng phẳng, do vậy các công trình mỏ sẽ được xây dựng ngay dưới chân núi, tuy nhiên vẫn đáp ứng được yêu cầu về mặt an toàn trong quá trình sản xuất.

9. Tổng diện tích sử dụng đất: 9.2Ha.

Trong đó:

- Diện tích khai trường: 7.65 Ha.
- Diện tích bãi thải: 0,0185 Ha.
- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: 1,5 Ha.
- Diện tích cho các công trình khác: 0,0315 Ha.

10. Công tác bảo vệ môi trường: Khi mỏ đi vào hoạt động chắc chắn sẽ gây ra các hiện tượng ô nhiễm đến môi trường xung quanh bởi nhiều yếu tố khác nhau, điều này là không thể tránh khỏi đối với công tác khai thác mỏ. Tuy nhiên để làm giảm thiểu sự ảnh hưởng, khắc phục những vấn đề đó mỏ sẽ thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu, không chế ô nhiễm môi trường đó, để ra cho các hoạt động khai thác nguyên liệu để đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường hiện hành của Bộ Tài nguyên và môi trường bao gồm: Thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong toàn khu vực trong cả giai đoạn thi công hạ tầng cơ sở, giai đoạn khai thác và sau khi đóng cửa mỏ. Đầu tư kinh phí và thực hiện các biện pháp không chế ô nhiễm do tiếng ồn, khí thải và bụi. Thực hiện các biện pháp an toàn bảo hộ lao động trong thi công hạ tầng cơ sở và trong quá trình khai thác. Thực hiện nghiêm túc pháp lệnh về nộp thuế tài nguyên. Thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường và hoàn thổ cũng như các biện pháp giảm thiểu khác sau khi các công trình đó khai thác xong. Có biện pháp phòng chống sự cố cháy, nổ.

11. Liệt kê đồng bộ thiết bị chính và hạng mục công trình xây dựng phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản của mỏ: Máy khoan (bằng máy), máy khoan tay, máy nén khí, dây truyền nghiền đá, máy xúc, ô tô, nhà xưởng, nhà bán hàng, khu nhà văn phòng.

12. Tổng mức đầu tư của Dự án: 22.999 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 1.508 triệu đồng
- Chi phí thiết bị: 16.426 triệu đồng
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư: 1.000 triệu đồng.
- Vốn lưu động: 290 triệu đồng.
- Lãi vay XDCB: 876 triệu đồng.
- Chi phí khác: 912 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 1.984 triệu đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: thực hiện bằng vốn tự có và vay ngân hàng.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Quý IV/2011.

16. Phương thức thực hiện dự án.

17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường; cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực trước khi triển khai thực hiện dự án.

18. Các nội dung khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Công ty Cổ Phần Võ Nói

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các cơ quan liên quan,
- Lưu: VT

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Giang Y

Chuẩn 2^b

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 967/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 6 năm 2011

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 14/4/2011;

Xét Tờ trình số 191/TTr-STNMT ngày 16/6/2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty cổ phần Võ Nói làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án "Cải tạo, phục hồi môi trường của dự án cải tạo, mở rộng khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Hồ Dùng xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty Cổ phần Võ Nói làm chủ dự án với một số nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Cải tạo khu vực đáy moong, tháo dỡ các công trình xung quanh mỏ, san gạt mặt bằng để trồng cây.

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 800.311.000đ (*Tám trăm triệu, ba trăm mười một nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 26 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 800.311.000đ (*Tám trăm triệu, ba trăm mười một nghìn đồng*). Phương thức ký quỹ như sau:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là: 120.046.000đ (*Một trăm hai mươi triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

+ Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 26) là: 27.210.000 (*Hai mươi bảy triệu, hai trăm mười nghìn đồng*)

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Noi nhận: 

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Đồng Tân, h. Hữu Lũng;
- CPVP, KTN, TH;
- Chủ dự án (02b);
- Lưu: VT, VQK.



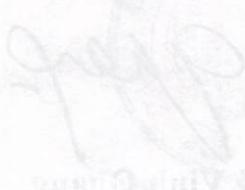
**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**
SỐ... 265 QUYỀN... 01
NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2011



UBND XÃ ĐÔNG TÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Công Chức

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đ/c: Ấm Lò, xã Đông Tân, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ ĐĂNG KÝ THUẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN
Mã số doanh nghiệp: 4900229907

Đăng ký lần đầu, ngày 18 tháng 3 năm 2005
Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 22 tháng 4 năm 2010

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VÕ NÓI**
- Địa chỉ trụ sở chính: *Xóm Đá Bia, Xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*

Điện thoại: (025)3825794 Fax:

- Ngành, nghề kinh doanh:

- Sản xuất, khai thác, chế biến, mua bán vật liệu xây dựng;
 - Xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, dân dụng;
 - Vận tải hàng hoá bằng ô tô;
 - Khai thác, chế biến, mua bán quặng kim loại;
 - Đẹp tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng);
 - Khai thác, chế biến, mua bán đá, cát, sỏi.
- Vốn điều lệ: *9.122.000.000 đồng (Chín tỷ một trăm hai mươi hai triệu đồng)*
 - Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng
 - Số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp: 91.220 cổ phần, trị giá: 9.122.000.000 đồng

- Danh sách cổ đông sáng lập:

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số CP	Giá trị CP (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND
1	Nguyễn Giang Võ	Xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	63.000	6.300	69,06	080987290
2	Hoàng Thị Nói	Xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	20.220	2.022	22,16	080987305
3	Nguyễn Trọng Tài	Xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	8.000	800	8,78	080987304

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **NGUYỄN GIĂNG VŨ**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: **20/04/1956**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Chứng minh nhân dân số: **080987290**

Ngày cấp: **21/08/1996**

Nơi cấp: *Công an tỉnh Lạng Sơn*

Hộ khẩu thường trú: *Xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*

Chữ ký:

TRƯỞNG PHÒNG



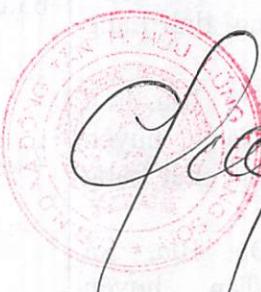
Vũ Thúy Nga

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

SỐ: 265 QUYỀN 01

NGÀY: 28 THÁNG 6 NĂM 2011

UBND XÃ ĐỒNG TÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Công Chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra vị trí khai thác và phương án sử dụng đường bộ phục vụ dự án
khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng**

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 29/7/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng kiểm tra vị trí khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng và phương án sử dụng đường bộ phục vụ dự án khai thác của Công ty cổ phần Võ Nói (*Địa chỉ: Thôn Đá Bia, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng*).

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS và Địa chất.
- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Chuyên viên phòng TNKS và Địa chất

2. Đại diện Sở Giao thông vận tải

Ông: Lương Duy Nhiệm - Phó trưởng phòng quản lý kết cấu hạ tầng

3. Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng

- Ông: Nguyễn Vĩnh Phú - Trưởng phòng

4. Đại diện Công ty cổ phần Võ Nói (Chủ đầu tư)

- Ông: Nguyễn Giảng Võ - Giám đốc

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA THỰC ĐỊA

1. Vị trí

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 7,65 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 4 trên bản đồ hệ toạ độ vuông góc VN2000 thuộc xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng.

- Xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GPS cho thấy địa hình khu vực khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 trong hồ sơ (hệ VN2000) và phù hợp với bản đồ tỷ lệ 1/50.000 hệ UTM đang lưu giữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Mỏ đá vôi Hồ Dùng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, UBND huyện Hữu Lũng và UBND xã Đồng Tân kiểm tra về các vấn đề có liên quan ngày 18/6/2009.

2. Loại khoáng sản khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Phương án sử dụng đường giao thông

- Tuyến đường từ mỏ đến đường quốc lộ 1 khoảng 2,5 km (là đường chuyên dùng do Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh, kho K87 đầu tư xây

dựng từ năm 1958) và hiện nay có Công ty cổ phần xi măng ACC-78 Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh, Công ty TNHH Yên Vượng và Doanh nghiệp tư nhân Trường Sơn cùng đầu tư nâng cấp và cải tạo.

- Thời gian sửa dụng: Theo thời gian được cấp phép khai thác mỏ đá vôi Hồ Dùng.

III. KẾT LUẬN

1. Vị trí đề nghị cấp phép

- Mỏ đá vôi Hồ Dùng có đủ điều kiện để được xem xét, cấp giấy phép khai thác.

2. Phương án sử dụng giao thông

Công ty có trách nhiệm:

- Sử dụng đúng tuyến đường như phương án và vận tải theo đúng tải trọng thiết kế của tuyến đường, cầu.

- Đóng góp kinh phí để sửa chữa, duy tu, bảo trì đường bộ hàng năm theo quy định.

- Cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về phương án sử dụng đường bộ trên.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng và được các thành phần tham gia nhất trí thông qua, được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, gửi các bên liên quan./.

ĐẠI DIỆN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đinh Hoàng Nguyên

ĐẠI DIỆN
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG HUYỆN HỮU LŨNG



Nguyễn Vĩnh Phú

ĐẠI DIỆN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Lương Duy Nhiệm



Nguyễn Giảng Võ